

HOÀNG KẾ VIÊM TRONG VAI TRÒ AN PHỦ SỨ

VŨ THÀNH VINH

Đối với Hoàng Kế Viêm, người ta luôn hỏi vì sao khi quân Pháp kéo vào xâm lược nước ta, tuy đứng về phe chủ chiến nhưng Hoàng Kế Viêm vẫn không được dung nạp vào hàng ngũ những quyền thần trụ cột của triều đình lo việc chính sự cứu nước, cứu dân? Vì sao ông không khuếch trương chiến thắng Cầu Giấy năm 1873, 1883, kêu gọi nhân dân, binh lính thừa thắng xông lên tiêu diệt quân Pháp lấy lại thành Hà Nội? Vì sao Hoàng Kế Viêm không tuân lệnh bãi binh cũng như trất triệu về kinh của triều đình mà quyết ở lại cùng quân Thanh tiếp tục đánh quân Pháp? Và một câu hỏi lớn, vì sao ông chấp nhận lãnh chức Kinh lược sứ và vì sao việc phủ dụ của Hoàng Kế Viêm chỉ dừng lại ở Quảng Bình mà không ra Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa?

Do khuôn khổ của bài viết, chúng tôi xin đi sâu phân tích câu hỏi vì sao Hoàng Kế Viêm nhận lãnh chức An phủ sứ.

Hơn một thế kỉ đã qua, từ ngày Hoàng Kế Viêm lãnh nhận chức An phủ sứ - Hữu trực kì (1887), chưa lúc nào ngớt âm vang về con người này.

Mọi tầng lớp nhân dân đã liên tục bình luận về ông, khen có, chê có, sai có, đúng có, có những điều được gán cho ông mà ông không có.

Đánh giá về một con người, về một nhân vật lịch sử, là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi các nhà khoa học phải đặt nhân vật đó vào bối cảnh lịch sử cụ thể với tất cả mối quan hệ phức tạp của hoàn cảnh gia đình, văn hóa, xã hội, điều kiện hoạt động và nhất là yêu cầu phát triển của đất nước trong xu thế chung của thời đại, để phân tích và nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện và thỏa đáng về mặt công lao, cống hiến, mặt tích cực cũng như hạn chế, tiêu cực

của họ.

Đánh giá về Hoàng Kế Viêm, chúng ta cần nhìn nhận một cách toàn diện về toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của ông mà không nên chỉ tập trung vào năm 1887, năm ông lãnh chức An phủ sứ - Hữu trực kì. Kể từ khi sinh ra (1820) đến khi từ trần (1909), cuộc đời và sự nghiệp của Hoàng Kế Viêm được phân định thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn thiếu thời lo học hành đến khi đỗ cử nhân năm 1843.

- Giai đoạn làm quan từ 1844 đến 1883, trải 7 triều vua nhà Nguyễn: Thiệu Trị, Tự Đức, Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Phúc, Hàm Nghi, Đồng Khánh.

- Giai đoạn cuối đời đầy thách thức và bế tắc, từ 1884 đến 1909.

Hoàng Kế Viêm sinh ra trong một gia đình danh gia vọng tộc. Ông là con quan Thượng thư Bộ Hình, rồi Bộ Lễ Hoàng Kim Xán. Còn nhỏ ông học tại trường Quốc Tử Giám. Đỗ cử nhân năm 23 tuổi. Kết hôn cùng công chúa Hương La, con gái vua Minh Mệnh.

Với một lý lịch đẹp như vẽ, ông được bổ vào nhiều chức vụ quan trọng của triều đình nhà Nguyễn: Án sát tỉnh Ninh Bình, Bố chính tỉnh Thanh Hóa, Bố chính kiêm Tuần vũ tỉnh Hưng Yên, Tổng đốc An Tĩnh... Đến năm 1887 lên đến chức Thái tử Thiếu bảo, Cơ mật viện Đại thần. Nhưng con đường hoạn lộ của ông không phải lúc nào cũng trải hoa hồng. Năm 1884, khi mặt trận Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Hóa bị thất bại, vua Kiến Phúc xuống dụ cách chức Thống đốc quân vụ của ông. Năm 1885, để làm đẹp lòng chính quyền bảo hộ, Đồng Khánh đã tước mọi chức vụ của ông, chỉ còn lại là phò mã mà thôi.

Hoàng kế Viêm có tài năng xuất sắc về

quân sự. Ông đã có công dẹp yên một số vụ rối loạn ở Bắc Kỳ, thu phục được tướng cờ đen Lưu Vĩnh Phúc, dẹp loạn cờ vàng, cờ trắng. Hai lần lập chiến công vang dội, tiêu diệt quân Pháp ở Cầu Giấy vào năm 1873, 1883.

Với tính cương trực và ý thức trước nước, trước dân, Hoàng Kế Viêm đã dám chống lệnh triều đình giải tán binh dũng, tiếp tục chỉ huy cuộc chiến đấu chống Pháp ở Bắc Kỳ và dám can ngăn vua, dù bị mang họa vào thân. Khi thấy vua Tự Đức ham du ngoạn, xướng họa mà xao nhãng việc nước, ông dâng sớ “Gián chỉ cần du”, can vua bớt vui chơi săn bắn, nên để tâm vào việc triều chính. Ông dâng sớ tấu trình sách lược tuyển chọn nhân tài, cho xuất dương để quan sát việc kiến thiết đất nước của các nước Phương Tây.

Về xây dựng kinh tế, năm 1863, ông cùng Nguyễn Trường Tộ đào kênh Thiết Cảng ở Nghệ An và sau này khai khẩn đất đai ở quê nhà Văn La.

Trên lĩnh vực văn hóa, Hoàng Kế Viêm là một nhà thơ, một nhà sử học. Những tác phẩm của ông với bút danh Tùng An, khá đa dạng và phong phú về thể loại, có thể kể đến như:

- Trù thiết sơn phòng sự nhị tán, tổng kết việc củng cố an ninh vùng biên cương kết hợp với khai hoang và tăng gia sản xuất.
- Thần cơ yếu ngữ, sách giáo khoa cho bộ binh nói về cách sử dụng các loại vũ khí mới, cách bắn súng, bảo quản vũ khí, có tranh vẽ minh họa và các bài tập.
- Hoàng triều văn vũ thể tắc lệ (những phép tắc cho các trường thi võ).
- Phê thị trần hoàn (ghi chép về đời vua Tự Đức).

Ông còn soạn những tác phẩm nói về người cha đáng kính của mình (Tiên công sự tích biệt lục), về người vợ Hương La yêu quý (Khôn y lục). Qua các tác phẩm, chúng ta cũng thấy rõ thêm tài năng về quân sự, kinh tế cũng như tình cảm và lòng kính trọng của ông đối với người cha đã nuôi nấng và dạy dỗ ông nên người, tình yêu thầm thiết của ông với người vợ thân yêu đoan số và trên nữa là người phụ nữ Việt Nam.

Qua vài nét tóm tắt hành trạng của Hoàng Kế Viêm, ta thấy cuộc đời làm quan của ông có những bước thăng trầm, có lúc bị cách chức, giáng chức, nhưng ở bất cứ cương vị nào ông cũng là người mẫn cán, ngay thẳng, cương trực, cần kiệm, thanh bạch, làm tròn sứ mạng giúp nước, thương dân. Làm quan đến hàm Thái tử Thiếu bảo, Cơ mật viện Đại thần nhưng quyền lực và danh vọng không làm ông bị tha hóa như nhiều quan chức khác, trước sau ông vẫn giữ nhân cách cao đẹp của mình.

Những năm cuối đời (1884-1909) là giai đoạn gian truân và đầy uẩn khúc của Hoàng Kế Viêm, nhất là năm 1887, năm mà ông nhận chức An phủ sứ.

Trước khi đưa Hoàng Kế Viêm đi làm An phủ sứ, triều đình nhà Nguyễn đã phong cho ông những phẩm tước cao quý tốt đỉnh, gây nên mối nghi ngờ của những người chống Pháp. Nổi đầu thế thái, nổi đầu nhân tình và tính bi kịch của Hoàng Kế Viêm bắt đầu từ đây. Có lẽ nhà yêu nước, nhà thơ Đào Tấn, người cùng thời với ông đã thấu hiểu lòng ông: “Trong quân không rượu để khuyên sâu/ Bên Cát đành cam phụ cặp bầu/ Nam Bắc bao năm dong ruổi ngựa/ Quan hà muôn thuở tiền đưa nhau/ Gió hiu nâng gôi tan buồn vặc/ Trăng lựa xuyên rèm tỉnh mộng thu/ Thức giấc núi xưa người chẳng thấy/ Trên sông sáng vắng bóng non cao”.

Về việc Hoàng Kế Viêm nhận chức An phủ sứ, theo một số tài liệu, lúc đầu Hoàng Kế Viêm không nhận, nhưng sau nghe Vũ Trọng Bình khuyên: Nên dẹp bớt khí tiết cá nhân, đặt sự an nguy của dân của nước lên trên hết, cố gắng nhận chức để đỡ khổ cho dân, nên Hoàng Kế Viêm đã nhận. Đó là một nguyên nhân để Hoàng Kế Viêm nhận chức An phủ sứ. Nhưng theo chúng tôi, còn một nguyên nhân khác nữa cũng hết sức quan trọng đã thúc đẩy ông đến quyết định khó khăn này.

Những ngày bị quản thúc ở dinh công chúa Hương La, có lẽ ông đã nghĩ nhiều về thế cuộc, về phái chủ hòa, chủ chiến, về vai trò của người trí thức trước sự tồn vong của đất nước. Trải

qua sóng gió cuộc đời, ông đã vượt lên trên bản thân mình để trở thành một nhân cách lớn. Với tầm nhìn xa, vượt hẳn tư duy của những người đương thời, ông đã nhận ra: Chủ chiến nhưng nếu chỉ biết đánh, không biết dựa vào dân để đánh lâu dài và kết hợp lo canh tân để tăng cường tiềm lực đất nước thì cũng khó giữ được nước. Chủ hòa mà chỉ lo thương thuyết, cầu xin giặc, không dám dựa vào dân, thì chỉ dẫn đến thất bại và đầu hàng. Phải làm gì để giúp dân, cứu nước? Ông thấy đây là cơ hội có thể lợi dụng cương vị, chức trách An phủ sứ để thực hiện một số việc có lợi cho dân cho nước, dù biết rằng con đường sắp đi là con đường đầy sóng gió.

Trong thời gian làm An phủ sứ ở Quảng Bình, Hoàng Kế Viêm đã giúp giải cứu Huỳnh Côn, Án sát Quảng Bình và một số quan lại đương chức khác của triều đình bị quân Cần Vương bắt. Ông thường báo cho Cần Vương biết trước những cuộc vây ráp của Pháp, để hạn chế thiệt hại. Rồi “Hoàng Kế Viêm yêu cầu Pháp rút bỏ nhiều đồn bốt ở Quảng Bình như Quán Bụt, Phù Việt, Lệ Kỳ... với lý do những đồn này đã quấy rầy nhân dân, bắt bớ, tra tấn và treo cổ những người tình nghi” (điện của Khâm sứ Huế gửi toàn quyền Đông Dương ngày 24/8/1887). Điện của phó sứ Nghệ An gửi toàn quyền Đông Dương đã khẳng định: “Tôi dám chắc rằng Hoàng Kế Viêm đến Nghệ An sẽ có ảnh hưởng xấu trong dân chúng, trong căn cứ quân phiến loạn (Cần Vương), họ sẽ vui mừng nếu Hoàng Kế Viêm đến Nghệ An”. Những điều này đã giải thích vì sao việc phủ dụ của Hoàng Kế Viêm chỉ dừng lại ở Quảng Bình mà không ra Nghệ Tĩnh, nơi có Phong trào Cần Vương mạnh nhất, có cuộc khởi nghĩa Hương Khê, do Phan Đình Phùng lãnh đạo và là nơi vua Hàm Nghi cùng các văn thân yêu nước lập căn cứ kháng chiến.

Hơn 5 tháng đi phủ dụ ở Quảng Bình, Hoàng Kế Viêm chẳng đưa lại kết quả gì cho người Pháp. Cuối cùng, ngày 28/9/1887, Toàn quyền Đông Dương phải gửi cho Khâm sứ Trung Kỳ một bức điện thông báo “Chuyện

công tác của Hoàng Kế Viêm không còn lý do tồn tại, ta có thể giữ ông ta lại một thời gian ở Huế hoặc cho phép ông ta lui về quê quán bằng cách không chính thức”. Những dẫn chứng này đã cho thấy trong thời gian đi phủ dụ, Hoàng Kế Viêm đã làm được nhiều điều có lợi cho nước, cho dân.

Đã hơn 100 năm nay, từ năm 1887, trong sử sách và suy nghĩ của nhiều người, Hoàng Kế Viêm là kẻ chống lại tinh thần chống Pháp của nhân dân ta và phong trào Cần Vương, từ đó phủ nhận tất cả công đức của ông.

Trong những năm gần đây, nhiều nhà khoa học thấy cần phải đánh giá lại Hoàng Kế Viêm một cách khách quan và đầy đủ hơn. Nhân dân và cán bộ tỉnh Quảng Bình quê hương ông càng đòi hỏi các nhà khoa học, công luận làm sáng tỏ hơn thân thế và sự nghiệp của ông với tất cả những gì ông đã để lại cho lịch sử và trong lòng nhân dân, những thành công và thất bại, mặt tích cực và hạn chế, những trăn trở và uẩn khúc của đời ông.

Đáp ứng nguyện vọng chung của nhân dân trong tỉnh, ngày 7/9/2010, tại thành phố Đồng Hới, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Hội Di sản Văn hóa tỉnh Quảng Bình phối hợp với Viện Sử học, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Tạp chí Lịch sử Quân sự tổ chức Hội thảo “Hoàng Kế Viêm trong tiến trình lịch sử cận đại Việt Nam”.

Hầu hết các bản tham luận trong hội thảo đánh giá cao những cống hiến của Hoàng Kế Viêm trong cuộc kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đức tính liêm khiết, bản lĩnh tiết tháo, lòng yêu nước, thương dân, cả những mặt hạn chế và bi kịch cuối đời của ông và đều nhất trí không thể quy kết ông là kẻ phản bội lại lý tưởng chống Pháp của nhân dân ta.

Những kết quả của hội thảo đã trả lại cho Hoàng Kế Viêm những giá trị đích thực, giải tỏa những mặc cảm bấy lâu nay đè nặng lên tâm tư nhiều người, nhất là con cháu của ông.

Lịch sử rất công minh với những người đã khuất và trân trọng mọi giá trị vật chất và tinh thần mà họ đã để lại cho đời sau ■